



kingston.com/ssd

SSD M.2 NVME DC1000B

Ổ khởi động cho máy chủ doanh nghiệp

Trung tâm dữ liệu DC1000B

Trung tâm dữ liệu DC1000B của Kingston là một ổ SSD NVMe PCIe M.2 (2280) hiệu suất cao sử dụng giao diện PCIe Gen 3.0 x 4 mới nhất cùng công nghệ NAND 3D TLC 64 lớp. DC1000B cung cấp cho các trung tâm dữ liệu một giải pháp ổ khởi động hiệu quả về mặt chi phí, giúp người dùng an tâm rằng họ đang mua một ổ SSD chuyên dụng cho máy chủ. DC1000B rất phù hợp để sử dụng trong các máy chủ giá treo khối lượng lớn được dùng làm (các) ổ khởi động bên trong. Đây cũng là giải pháp lý tưởng cho các hệ thống chủ đích cần sử dụng SSD M.2 hiệu năng cao, có tích hợp chức năng bảo vệ khi mất điện (PLP) trên bo mạch.

Ổ SSD NVMe khởi động trung tâm dữ liệu doanh nghiệp

Ổ SSD M.2 NVMe dùng cho trung tâm dữ liệu đang ngày càng phát triển để mang lại khả năng khởi động máy chủ hiệu quả cao và bảo toàn những khay ổ tải trước quý giá cho lưu trữ dữ liệu. Các OEM máy chủ Whitebox và Tier 1 đang bắt đầu trang bị cho bo mạch chủ máy chủ của họ bằng một hoặc đôi khi là hai khe cắm M.2 cho mục đích khởi động. Mặc dù kích cỡ M.2 ban đầu được thiết kế dành cho ổ SSD khách, kích thước vật lý nhỏ và hiệu năng cao đã khiến nó trở nên hấp dẫn khi sử dụng trong máy chủ. Không phải tất cả mọi ổ SSD đều được sản xuất hoàn toàn giống nhau và việc sử dụng SSD cá nhân trong ứng dụng máy chủ có thể gây ra hiệu năng kém không ổn định.

Ứng dụng Applications

Ổ khởi động chủ yếu được dùng để khởi động một HĐH, nhưng trong nhiều trường hợp sử dụng ngày nay, ổ khởi động còn có một mục đích phụ; đó là ghi nhật ký dữ liệu ứng dụng và/hoặc được cấu hình như một ổ cache cục bộ tốc độ cao. Do đó, DC1000B được thiết kế với độ bền cao hơn (0,5 DDPD trong 5 năm) để xử lý khối lượng công việc của HĐH cũng như khối lượng ghi tăng thêm của việc lưu cache và ghi nhật ký dữ liệu. Ngoài việc được thiết kế để mang lại sự tin cậy dài lâu, DC1000B còn được thiết kế để mang lại sự ổn định về hiệu năng cấp doanh nghiệp và các tính năng độ trễ thấp không thường thấy trên các SSD khách. Có các mức dung lượng 240GB, 480GB và 960GB¹.

- › SSD NVMe PCIe M.2 (2280) Gen 3.0 x 4, hiệu năng
- › NVMe cho công việc khởi động của máy chủ
- › Dung lượng được tối ưu cho ứng dụng (240GB - 960GB) giữ chi phí ở mức thấp
- › Bảo vệ khi mất điện (PLP) trên bo mạch
- › Ổ cứng tự mã hóa (SED) với AES-XTS 256bit

Xem thêm >>

ĐẶC TÍNH/TIỆN ÍCH

Hiệu năng NVMe M.2 (2280) — Tốc độ kinh ngạc lên đến 2,6GB/giây và 200K IOPS.

Ổ khởi động tối ưu cho máy chủ — Tăng cường cho công việc khởi động cũng như lưu cache và ghi nhật ký ứng dụng.

Bảo vệ khi mất điện (PLP) trên bo mạch — Giảm thiểu nguy cơ mất và/hoặc lỗi dữ liệu trong những tình huống mất điện bất ngờ.

Tối ưu hóa khay ổ — Di chuyển ổ khởi động bên trong giải phóng khay ổ tải trước để lưu trữ thêm dữ liệu.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kích cỡ

M.2, 22mm x 80mm (2280)

Giao diện

PCIe NVMe Gen3 x4

Các mức dung lượng¹

240GB, 480GB, 960GB

NAND

3D TLC

Ổ tự mã hóa (SED)

mã hóa 256 bit AES

Đọc/ghi tuần tự

240GB – 2.200MBs/290MBs 480GB – 3.200MBs/565MBs
960GB – 3.400MBs/925MBs

Đọc/ghi 4k ở trạng thái ổn định²

240GB – 111.000/12.000 IOPS 480GB – 205.000/20.000 IOPS
960GB – 199.000/25.000 IOPS

Độ trễ đọc (trung bình)

161µs

Độ trễ ghi (trung bình)

75µs

Bảo vệ khi mất điện (tự điện)

Có

Theo dõi sức khỏe và Đo lường từ xa SMART

SMART, đo lường từ xa và các chức năng chẩn đoán cấp doanh nghiệp khác độ bền

Endurance

240GB — 248TBW (0,5 DDPD/5 năm)³

480GB — 475TBW (0,5 DDPD/5 năm)³

960GB — 1095TBW (0,6 DDPD/5 năm)³

Tiêu thụ điện năng

240GB: Nghỉ: 1,82W Đọc trung bình: 1,71W Đọc trung bình: 3,16W
Đọc tối đa: 1,81W Ghi tối đa: 3,56W

480GB: Nghỉ: 1,90W Đọc trung bình: 1,74W Đọc trung bình: 4,88W
Đọc tối đa: 1,81W Ghi tối đa: 5,47W

960GB: Nghỉ: 1,29W Đọc trung bình: 1,67W Đọc trung bình: 4,25W
Đọc tối đa: 1,78W Ghi tối đa: 5,73W

Nhiệt độ bảo quản

-40°C ~ 85°C

Nhiệt độ hoạt động

0°C ~ 70°C

Kích thước

80mm x 22mm x 3,8mm

Trọng lượng

240GB – 8g 480GB – 9g 960GB – 9g

Độ rung hoạt động

2,17G tối đa (7–800Hz)

Độ rung không hoạt động

20G tối đa (10–2000Hz)

Tuổi thọ trung bình

2 triệu giờ

Bảo hành/hỗ trợ⁴

bảo hành giới hạn 5 năm kèm hỗ trợ kỹ thuật miễn phí



MÃ SẢN PHẨM

DC1000B
SEDC1000BM8/240G
SEDC1000BM8/480G
SEDC1000BM8/960G

Các chức năng mã hóa để cấp đến trong phần này được tích hợp trong vi phần mềm của sản phẩm. Các chức năng mã hóa của vi phần mềm chỉ có thể thay đổi trong quá trình sản xuất và người dùng thông thường không thể thay đổi chúng. Sản phẩm được thiết kế để người dùng có thể tự lắp đặt theo hướng dẫn từng bước trong tờ hướng dẫn lắp đặt đi kèm với sản phẩm nên sử dụng được ngay mà không cần nhà cung cấp hỗ trợ.

- Một phần dung lượng của thiết bị lưu trữ Flash được dành cho việc định dạng và các chức năng khác và vì thế không dành cho việc lưu trữ dữ liệu. Do đó, dung lượng thực của thiết bị luôn nhỏ hơn mức công bố trên sản phẩm. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập Hướng dẫn về bộ nhớ Flash của Kingston tại kingston.com/flashguide.
- Phép đo được tiến hành khi công việc đã đạt đến trạng thái ổn định nhưng bao gồm tất cả mọi hoạt động ngẫu nhiên cần thiết để hoạt động bình thường và bảo đảm độ tin cậy dữ liệu.
- Khối lượng ghi lên ổ mỗi ngày (DDPD) và Tổng số byte được ghi (TBW) được rút ra từ JEDEC Client Workload (JESD219A).
- Bảo hành giới hạn trong thời gian 5 năm hoặc dựa trên "Tuổi thọ còn lại" của SSD, khách hàng có thể xem thông tin này bằng cách sử dụng Trình quản lý ổ SSD của Kingston (kingston.com/SSDManager). Sản phẩm mới, chưa sử dụng có độ hao mòn là một trăm (100), còn sản phẩm đã đạt đến giới hạn độ bền của chu kỳ ghi xóa sẽ có độ hao mòn là một (1). Vui lòng xem kingston.com/vn/company/warranty để biết thêm chi tiết.



TÀI LIỆU NÀY CÓ THỂ THAY ĐỔI MÀ KHÔNG CẦN THÔNG BÁO.

©2021 Kingston Technology Far East Corp. (Asia Headquarters) No. 1-5, Li-Hsin Rd. 1, Science Park, Hsin Chu, Taiwan, R.O.C.

Các nhãn hiệu thương mại đã đăng ký và các nhãn hiệu thương mại là tài sản của các chủ sở hữu tương ứng. MKD-410-1 VN

Kingston
TECHNOLOGY